TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18/**2022/QĐST-HNGĐ	*Bắc Trà My, ngày 11 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1983.
Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Q.

- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc Ngh, sinh năm 1979.
Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hồng Nh. Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Q, là người đại diện theo uỷ quyền theo văn bản số: 121/QĐ-NHCS ngày 12/9/2018.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Trần Ngọc Ngh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị Thu H và anh Trần Ngọc Ngh thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2018 ngày 24/8/2018 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Q chấm dứt giá trị pháp lý).

- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Thị Thùy Tr, sinh ngày 07/02/2004.

Hiện nay cháu Tr đã trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về nợ chung:

Giao cho anh Trần Ngọc Ngh tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Q số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng và tiền tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ .

Giao cho chị Đinh Thị Thu H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Q số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng và tiền tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Thu H tự nguyện chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà chị H đã nộp theo biên lai thu số: 005035 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Chị H được nhận lại số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Phòng Tư pháp huyện Bắc Trà My;
- UBND xã Trà Giác, huyện Bắc Trà My;
- Sở tư pháp Quảng Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Chi